

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 03/2022/HS-ST
Ngày 14-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tâm

Ông Nguyễn Duy Pha

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1986 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngụy Viết L, sinh năm 1954 và bà Bé Thị S, sinh năm 1952; có vợ là Lâm Thị K, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 12-7-2021, tạm giam ngày 15-7-2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Xuân T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30-6-2021, Tổng đội trình sát hình sự Ty Công an khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc có Công văn gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị phối hợp điều tra vụ án Gây rối xảy ra tại trấn Hữu Nghị, thị Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc vào các ngày 31-01-2021 và 22-6-2021. Qua xác minh ban đầu, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn xác định được đối tượng Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có liên quan đến thông tin phạm tội do phía Trung Quốc cung cấp. Ngày 12-7-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D. Qua khám xét thu giữ 01 (một) khẩu súng tự chế được tháo rời thành 02 phần, 01 (một) ống kim loại màu đen, một đầu có ren trong, một đầu có gắn mẩu kim loại màu vàng; 08 (tám) viên đạn hình trụ, mỗi viên dài 5,95cm; 01 (một) hộp bằng kim loại bên trong có chứa 01 đoạn dây có chiều dài 20cm màu đen; 02 ống kim loại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và một số đồ vật, tài sản khác.

Cùng ngày 12-7-2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Ngày 12-7-2021 và 11-8-2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng (nghi là vũ khí quân dụng và vật liệu nổ) thu giữ của Nguyễn Văn D.

Kết luận giám định số 333/KLGD-PC09 ngày 14-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

“- Ống kim loại màu đen gửi giám định là một phần nòng súng (phần đầu nòng súng) của khẩu súng gửi giám định.

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn được đạn ghém cỡ 12. Hiện tại khẩu súng vẫn sử dụng để bắn được và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- 08 viên đạn gửi giám định đều là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng”.

Kết luận giám định số 6530/C09-P2 ngày 06-10-2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận:

“- 01 (một) vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng là kíp nổ đốt vỏ nhôm, kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

- 01 (một) đoạn dây hình trụ màu đen là dây cháy chậm, dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp.

- 01 (một) vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, một đầu có gắn 02 đoạn dây điện màu vàng là kíp nổ điện vỏ nhôm, kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ”.

Quá trình điều tra xác định được: Đầu năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn D thấy có một tài khoản (không nhớ tên) đăng thông tin bán súng bắn bi, Nguyễn Văn D đã sử dụng ứng dụng Messenger liên lạc với người

này trao đổi việc mua bán súng thì được người này cho biết có một khẩu súng khác bắn đạn hoa cải bán với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, kèm theo 08 viên đạn, và một số đồ vật khác, Ngụy Văn D đồng ý mua và cho người này địa chỉ của Ngụy Văn D, người này cho biết sẽ liên lạc hẹn địa điểm mua bán sau.

Khoảng 19 giờ ngày hôm sau (không nhớ ngày), Ngụy Văn D đang ở nhà thì người có súng bán gọi điện qua ứng dụng Messenger bảo Ngụy Văn D đi ra khu vực ngã ba gốc cây gạo thuộc thôn M, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua bán súng đạn. Ngụy Văn D đem theo 2.000.000 (hai triệu) đồng và một mình đi xe mô tô ra điểm hẹn. Lúc sau, Ngụy Văn D thấy một người đàn ông trung niên, mặc quần áo màu đen, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm đi xe mô tô (không biết biển kiểm soát) một mình từ hướng thị trấn S đến và đi vượt qua chỗ Ngụy Văn D đứng khoảng 10m thì dừng lại, người này vẫy tay gọi Ngụy Văn D, Ngụy Văn D đi bộ đến chỗ người đàn ông này rồi đưa cho anh ta 2.000.000 (hai triệu) đồng như thỏa thuận rồi người này chỉ vào một bọc để cạnh đường và cho biết súng đạn để ở đây, nói xong thì người đàn ông đi luôn. Ngụy Văn D nhặt bọc ở dưới đất lên thì thấy một bao tải được buộc chặt chứa vật ở bên trong, nặng, dài khoảng 40cm, Ngụy Văn D biết là súng nên không kiểm tra cụ thể. Ngụy Văn D để bọc bao tải lên xe rồi đi về nhà nhưng chưa mở ra ngay mà cất giấu ở góc tường sau nhà bếp. Vào cuối tháng 12 năm 2020 âm lịch (Ngụy Văn D không nhớ cụ thể), trong lúc không có ai ở nhà Ngụy Văn D đem bao tải chứa khẩu súng đi vào buồng ngủ của Ngụy Văn D để kiểm tra thì thấy có một khẩu súng được tháo ra thành các phần gồm: 01 đoạn ống bằng kim loại màu đen là nòng súng dài khoảng 40cm, có một đầu gắn mẫu kim loại màu vàng để làm thước ngắm, có ren trong; 01 đoạn nòng súng bằng kim loại màu đen dài khoảng 40cm có ren ngoài, có ốp gỗ màu nâu; 01 đoạn gồm thân súng và báng súng dài khoảng 40cm, trong đó phần thân súng bằng kim loại, có cò súng và các bộ phận khác, phần báng súng bằng gỗ màu nâu. Ngoài ra, trong bao tải còn có một hộp bằng kim loại màu trắng, bên trong có 08 viên đạn ghém, 02 kíp nổ màu trắng và 01 đoạn dây cháy chậm dài khoảng 20cm. Sau khi lau chùi xong, Ngụy Văn D đem đoạn nòng súng giấu lên nóc tủ đựng quần áo trong buồng ngủ của Ngụy Văn D, phần nòng súng còn lại và phần thân súng, báng súng cho vào bao tải dứa rồi cuộn lại, buộc dây quanh bao tải và tiếp tục cất giấu ở vị trí cũ ở góc tường phía sau nhà bếp. Ngụy Văn D đem hộp kim loại chứa 08 viên đạn, 02 kíp nổ và đoạn dây cháy chậm giấu dưới những viên ngói ở dưới gốc cây mắc mật phía sau bếp nhà Ngụy Văn D, cách tường nhà khoảng 03m. Quá trình cất giấu súng, đạn và vật liệu nổ tại nhà, Ngụy Văn D không cho ai biết việc này. Ngày 12-7-2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét đã phát hiện và thu giữ các vật chứng trên.

Tại Cơ quan điều tra Ngụy Văn D khai nhận mục đích mua súng, đạn về để sử dụng (săn bắn) và khi mua súng về thì nhìn thấy trong bao tải đựng súng có 02 kíp nổ màu trắng và 01 đoạn dây cháy chậm dài khoảng 20cm, tuy nhiên bị cáo giữ lại mục đích để đánh cá. Tuy nhiên bị cáo chưa sử dụng súng và vật liệu nổ nêu trên. Ngụy Văn D phủ nhận hoàn toàn không biết, không liên quan

gì đến hành vi Gây rối xảy ra tại trấn Hữu Nghị, thị Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc vào các ngày 31-01-2021 và 22-6-2021.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSLS-P2 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện là nghiêm trọng vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ vũ khí và vật liệu nổ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 63; Điều 64; Điều 66; Điều 69; Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc áo rằn ri dài tay, màu xanh lá cây, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải dứa có dòng chữ “Tiền nông dinh dưỡng cây trồng” màu trắng, vàng da cam, do các vật chứng nói trên không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 354409067999784, bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 (một) túi xách màu đen, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL; 01 (một) dây sạc, 01 (một) chuột máy tính, đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc USB màu đen có dòng chữ “ADATA/4DB”, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 3544270666665453, đã qua sử dụng (không bật được nguồn) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Đối với số vật chứng là vũ khí quân dụng và vật liệu nổ thu giữ của bị cáo, ngày 05-11-2021, cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên quản lý theo thẩm quyền, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên tranh luận tại phiên tòa: Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt thấp hơn mức đề nghị mà Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp vì căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo; bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngụy Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 333/KLGĐ-PC09 ngày 14-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; Kết luận giám định số 6530/C09-P2 ngày 06-10-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu năm 2019, qua việc liên lạc qua Messenger Facebook, bị cáo Ngụy Văn D đã mua 01 (một) khẩu súng tự chế được tháo rời thành 02 phần, 01 (một) ống kim loại màu đen, một đầu có ren trong, một đầu có gắn mấu kim loại màu vàng; 02 (hai) ống kim loại màu trắng, 01 (một) đoạn dây có chiều dài 20cm màu đen với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng, bị cáo Ngụy Văn D đã đem số vũ khí và vật liệu nói trên về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng (sẵn bắn) nhưng chưa sử dụng. Ngày 12-7-2021 qua khám xét nhà bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ được toàn bộ số vũ khí, vật liệu. Qua giám định kết luận là vũ khí quân dụng và vật liệu nổ. Do đó có đủ cơ sở

kết luận bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng và vật liệu nổ, được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng và vật liệu nổ là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 và khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 30-7-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Thanh Long năm 2020 xác nhận bị cáo thuộc hộ cận nghèo; tại phiên toà bị cáo khai không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc áo rằn ri dài tay, màu xanh lá cây, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) bao tải dừa có dòng chữ “Tiến nông dinh dưỡng cây trồng” màu trắng, vàng da cam là vật không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 354409067999784, bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội

theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) túi xách màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL; 01 (một) dây sạc; 01 (một) chuột máy tính, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc USB màu đen có dòng chữ “ADATA/4DB” và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 354427066665453, đã qua sử dụng (không bật được nguồn), do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Xác nhận những vật chứng dưới đây đã được cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên quản lý, xử lý theo thẩm quyền đối với 01 (một) súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12; 03 (ba) đạn ghém cỡ 12; 01 (một) kíp nổ điện; 01 (một) kíp nổ đốt; 01 (một) dây cháy chậm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 63; Điều 64; Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Đối với người đàn ông bán súng đạn và vật liệu nổ cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể, cơ quan điều tra không thể xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập, xử lý. Đối với hành vi gây rối theo tài liệu phản ánh của Ty Công an khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, ngày 12-8-2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, tuy nhiên hiện chưa có kết quả trả lời nên Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở để xem xét, giải quyết.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 63; Điều 64; Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm các tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 12-7-2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo rằn ri dài tay, màu xanh lá cây, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải dừa có dòng chữ “Tiến nông dinh dưỡng cây trồng” màu trắng, vàng da cam.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI: 354409067999784, bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D:

- 01 (một) túi xách màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, 01 (một) dây sạc, 01 (một) chuột máy tính, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc USB màu đen có dòng chữ “ADATA/4DB”.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 3544270666665453, đã qua sử dụng (không bật được nguồn).

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận ngày 17-12-2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

3.4. Xác nhận những vật chứng dưới đây đã được cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên quản lý, xử lý theo thẩm quyền đối với 01 (một) súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12; 03 (ba) đạn ghém cỡ 12; 01 (một) kíp nổ điện; 01 (một) kíp nổ đốt; 01 (một) dây cháy chậm.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05-11-2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh